

Số: 376 /KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0373.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYÊN 2  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Tỉnh lộ 934, ấp Hòa Mỹ, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,39                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 7,71                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,65                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,49                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC SINH HOẠT ĐẦU NGUỒN - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYÊN 2 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



Số: 377/KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**  
Mã số mẫu: 0374.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYỀN 2  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Số 33 Tỉnh lộ 934, ấp Hòa Mỹ, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,29                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 6,53                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,71                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,38                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

Nhận xét:

**MẪU NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYÊN 2** được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

K. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*(Handwritten signature of Phan Mộng Thiên Kiều)*

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

BSCKI. Phan Minh Luân

Số:...../KSBT-XN

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 0375.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG  
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYÊN 2  
Người lấy mẫu : Nguyễn Thành Nhân  
Địa điểm lấy mẫu : Hẻm 83, Tỉnh lộ 934, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.  
Ngày lấy mẫu : 15/05/2025  
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL  
Ngày nhận mẫu : 15/05/2025  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.  
Thời gian kiểm nghiệm : 16/05/2025 - 24/05/2025

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                            | Tiêu chuẩn             | Kết quả                | Đơn vị    |
|-----|-------------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|
| 1   | <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 1                    | 0                      | CFU/100mL |
| 2   | Coliforms tổng số       | ISO 9308 - 1: 2014<br>Amd 1 - 2016 (*) | < 3                    | 0                      | CFU/100mL |
| 3   | Asen tổng số            | Phản ứng màu<br>Mercury bromide        | 0,01                   | 0,00                   | mg/L      |
| 4   | Độ đục                  | SMEWW 2130B -<br>2023                  | 2                      | 0,26                   | NTU       |
| 5   | Độ màu (màu sắc)        | SMEWW 2120 C -<br>2023 (*)             | 15                     | 6,39                   | TCU       |
| 6   | Mùi, vị                 | Cảm quan                               | Không có<br>mùi, vị lạ | Không có<br>mùi, vị lạ | /         |
| 7   | pH                      | TCVN 6492 : 2011 (*)                   | 6,0 - 8,5              | 7,78                   | /         |
| 8   | Clo dư tự do            | TCVN 6225-2:2017                       | 0,2 - 1,0              | 0,29                   | mg/L      |

(\*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp | Tiêu chuẩn | Kết quả | Đơn vị |
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|
|-----|----------|-------------|------------|---------|--------|

Nhận xét:

**MẪU NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 - NHÀ MÁY NƯỚC MỸ XUYÊN 2** được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



**TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN**

*[Handwritten signature]*

**Cn. Phan Mộng Thiên Kiều**

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*BSCKI. Phan Minh Luân*